

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong  
lĩnh vực đường sắt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng**

**BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG**

*Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 2 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ và Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này các thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường sắt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 và thay thế Quyết định số 21/QĐ-GTVT ngày 10/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường sắt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- VPCP (Cục KSTTHC);
- Cổng TTĐT Bộ Xây dựng;
- Lưu: VT, VPB (KSTTHC).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Danh Huy**

**Phụ lục**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG**  
**LĨNH VỰC ĐƯỜNG SẮT THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ**  
**CỦA BỘ XÂY DỰNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số       /QĐ-BXD ngày        tháng        năm 2025  
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ XÂY DỰNG**

| STT                                                                                    | Số hồ sơ<br>TTHC | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                            | Tên VBQPPL quy<br>định nội dung sửa<br>đổi, bổ sung                                                                                       | Cơ quan<br>thực hiện                             |
|----------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|
| <b>I – Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của trung ương và địa phương</b> |                  |                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                           |                                                  |
| 1                                                                                      | 1.004883         | Chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang (đối với đường sắt có tốc độ thiết kế nhỏ hơn 100 km/giờ giao nhau với đường bộ; đường sắt giao nhau với đường bộ từ cấp IV trở xuống) | Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng | Cục Đường sắt Việt Nam, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh |

## **PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**1. Chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang (đối với đường sắt có tốc độ thiết kế nhỏ hơn 100 km/giờ giao nhau với đường bộ; đường sắt giao nhau với đường bộ từ cấp IV trở xuống)**

### **1.1. Trình tự thực hiện:**

#### **a) Nộp hồ sơ TTHC:**

Khi lập dự án đầu tư xây dựng đường ngang, chủ đầu tư dự án có trách nhiệm nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi trên môi trường điện tử (Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc Bộ Xây dựng hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia) đến cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang sau đây:

- Cục Đường sắt Việt Nam đối với chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang chuyên dùng xây dựng trên đường sắt quốc gia, đường ngang công cộng do Bộ Xây dựng tổ chức quản lý, khai thác, bảo trì.

- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đối với chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang chuyên dùng xây dựng trên đường sắt quốc gia, đường ngang công cộng do Ủy ban nhân dân tỉnh cấp tỉnh tổ chức quản lý, khai thác, bảo trì.

#### **b) Giải quyết TTHC:**

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan giải quyết TTHC gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan; nếu hồ sơ chưa hợp lệ, trong thời hạn 02 ngày làm việc cơ quan giải quyết TTHC có văn bản trả lời và hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến, cơ quan, tổ chức có liên quan phải có văn bản trả lời; quá thời hạn trên, nếu không có ý kiến thì được coi là đồng ý và cơ quan, tổ chức đó phải chịu trách nhiệm về ý kiến của mình.

Trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định cơ quan giải quyết TTHC có văn bản chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang gửi chủ đầu tư; trường hợp không chấp thuận phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

### **1.2. Cách thức thực hiện:**

- Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc
- Nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính; hoặc
- Nộp hồ sơ trên môi trường điện tử.

### **1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

#### **a) Thành phần hồ sơ:**

- Văn bản đề nghị theo mẫu.
- Bình đồ khu vực xây dựng đường ngang.

Lưu ý: Trường hợp gửi trên môi trường điện tử, hồ sơ đề nghị gồm bản sao điện tử của các tài liệu trên.

b) Số lượng: 01 bộ.

**1.4. Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

**1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

**1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cục Đường sắt Việt Nam; Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính:

+ Cục Đường sắt Việt Nam đối với chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang chuyên dùng xây dựng trên đường sắt quốc gia, đường ngang công cộng do Bộ Xây dựng tổ chức quản lý, khai thác, bảo trì.

+ Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đối với chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang chuyên dùng xây dựng trên đường sắt quốc gia, đường ngang công cộng do Ủy ban nhân dân tỉnh cấp tỉnh tổ chức quản lý, khai thác, bảo trì.

**1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang.

**1.8. Phí, lệ phí:** Không có.

**1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai, kết quả thủ tục hành chính:**

- Văn bản đề nghị chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang.
- Văn bản chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang.

**1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Đáp ứng các yêu cầu về vị trí xây dựng; yếu tố kỹ thuật; hình thức phòng vệ; kinh phí tổ chức phòng vệ, quản lý, bảo trì theo quy định tại Thông tư số 29/2023/TT-BGTVT ngày 29/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đường ngang và cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt.

**1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Đường sắt năm 2017;
- Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12/5/2018 của Chính phủ Quy định

chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đường sắt;

- Nghị định số 91/2023/NĐ-CP ngày 14/12/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đường sắt và Nghị định 01/2022/ND-CP ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ;

- Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng;

- Thông tư số 29/2023/TT-BGTVT ngày 29/9/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về đường ngang và cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt.

## 1.12. Mẫu đơn và kết quả của thủ tục hành chính:

### 1.12.1. Mẫu văn bản đề nghị chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang

(.1.)

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số: ...../.....

....., ngày tháng... năm 20...

V/v ....(2)...

Kính gửi:...(3).....

.....(4).....

Đường ngang dự kiến xây dựng tại .....(5).....; giao cắt với đường bộ .....(6)....., cấp... (7)....., tại km (lý trình đường bộ).

- Góc giao cắt giữa đường bộ với đường sắt .....(8) .....

- Đoạn đường bộ hai bên đường sắt trong phạm vi 100 m mỗi bên là ....(9)

- Hình thức tổ chức phòng vệ .....(10) .....

- Kinh phí đầu tư xây dựng công trình:...(11) .....

- Kinh phí quản lý, bảo trì và tổ chức phòng vệ đường ngang... (12).....

..... đề nghị .....(3) .....xem xét chấp thuận./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- .....

- Lưu:

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA CƠ QUAN ĐỀ NGHỊ  
CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG**

(Ký tên, đóng dấu)

**Hướng dẫn ghi văn bản đề nghị:**

(1): Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đề nghị chấp thuận chủ trương (nếu có).

(2): Trích yếu nội dung công văn.

- (3): Tên đơn vị hoặc tổ chức đề nghị chấp thuận chủ trương.
- (4): Cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang.
- (5): Ghi lý trình, tên tuyến đường sắt (ví dụ km 5+750, tuyến đường sắt Gia Lâm - Hải Phòng).
- (6): Tên tuyến đường bộ, ví dụ: quốc lộ số .... tỉnh lộ số .... liên huyện nối huyện với....
- (7): Cấp đường bộ theo quy định.
- (8): Ghi góc giao cắt giữa đường bộ với đường sắt.
- (9): Đường thẳng hay cong, bán kính đường cong; bằng hay dốc, độ dốc.
- (10): Nêu hình thức tổ chức phòng vệ (có người gác, cảnh báo tự động) cho đường ngang này.
- (11): Kinh phí đầu tư xây dựng công trình do Chủ đầu tư chi trả.
- (12): Kinh phí quản lý, bảo trì và tổ chức phòng vệ do ai chi trả.

### 1.13.2. Mẫu kết quả của thủ tục hành chính:

(.1..)

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số: ...../.....

....., ngày tháng... năm 20...

V/v ....(2)...

Kính gửi:...(3).....

...(4)... nhận được văn bản...(5)...

Về việc này, ... (6)... có ý kiến như sau:

1. ....(6).....: (4) chấp thuận về việc xây dựng đường ngang trên tuyến đường sắt ....(7)..... tại km ..... (lý trình đường sắt); giao cắt với đường bộ ..... (8) ....., cấp...(9)....., tại km (lý trình đường bộ).

- Góc giao cắt giữa đường bộ với đường sắt...(10).....

- Độ dốc của đoạn đường bộ hai bên đường sắt trong phạm vi 100 m mỗi bên .....(11)

- Hình thức tổ chức phòng vệ .....(12) .....

- Kinh phí đầu tư xây dựng công trình do .....(13) .....chi trả;

- Kinh phí quản lý, bảo trì và tổ chức phòng vệ do .(14) .....chi trả.

2. Đề nghị chủ đầu tư xây dựng công trình phối hợp với các cơ quan có liên quan làm thủ tục cấp phép xây dựng theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- .....

- Lưu:..

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA**

**NGƯỜI KÝ**

(Ký tên, đóng dấu)

**Hướng dẫn ghi văn bản chấp thuận:**

(1): Tên chủ đầu tư.

- (2): Trích yếu nội dung văn bản.
- (3): Chủ đầu tư dự án đường ngang, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang, chủ quản lý, sử dụng đường ngang.
- (4): Cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang.
- (5): Trích yếu nội dung công văn đề nghị chấp thuận việc xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp đường ngang.
- (6): Nêu vắn tắt sự cần thiết xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp đường ngang.
- (7): Tên tuyến đường sắt, ví dụ: Hà Nội - Hải Phòng; Hà Nội - Tp. Hồ Chí Minh.
- (8): Tên tuyến đường bộ, ví dụ quốc lộ số .... tỉnh lộ số .....liên huyện nối huyện với .....
- (9): Cấp đường bộ theo quy định.
- (10): Ghi góc giao cắt giữa đường bộ với đường sắt.
- (11): Đường bằng hay dốc, độ dốc.
- (12): Nêu hình thức tổ chức phòng vệ (có người gác, cảnh báo tự động - dự kiến) cho đường ngang này.
- (13): Kinh phí đầu tư xây dựng công trình do ai chi trả.
- (14): Kinh phí quản lý, bảo trì và tổ chức phòng vệ đường ngang do ai chi trả.

